

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIAO, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

1. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch vốn:

Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định giao kế hoạch vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao thực hiện¹ là **20.362,337 tỷ đồng**, bao gồm:

(i) Kế hoạch vốn năm 2026 là 19.109,995 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- **Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn ODA) là 2.233,159 tỷ đồng, cụ thể:**

- + Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 1.777,611 tỷ đồng;
- + Vốn ODA: 455,548 tỷ đồng.

- **Vốn ngân sách địa phương là 16.876,836 tỷ đồng, cụ thể:**

- + Vốn đầu tư tập trung: 1.718,900 tỷ đồng;
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất: 9.690 tỷ đồng;
- + Vốn xổ số kiến thiết: 390 tỷ đồng;
- + Bội chi ngân sách: 262,900 tỷ đồng;
- + Nguồn thu khác ngân sách tỉnh: 62 tỷ đồng;
- + Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026: 4.753,036 tỷ đồng.

(ii) Kế hoạch vốn kéo dài là 1.252,342 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- **Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn ODA) là 888,569 tỷ đồng, cụ thể:**

- + Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 156,016 tỷ đồng;
- + Vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024: 732,553 tỷ đồng.

- **Vốn ngân sách địa phương là 363,773 tỷ đồng, như sau:**

- + Vốn đầu tư tập trung: 0,660 tỷ đồng;

¹ Các Quyết định phân bổ và giao kế hoạch 2026 số: 3009/QĐ-UBND ngày 12/12/2025; 716/QĐ-UBND ngày 13/02/2026; 824/QĐ-UBND ngày 06/3/2026; 945/QĐ-UBND ngày 18/03/2026; 1086/QĐ-UBND ngày 30/03/2026; 1888/QĐ-UBND ngày 29/04/2026; 2447/QĐ-UBND ngày 05/6/2026.

+ Nguồn thu khác ngân sách tỉnh: 363,113 tỷ đồng.

2. Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026

2.1. Tính đến thời điểm báo cáo

Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 do tỉnh quản lý đến ngày 17/6/2026 là **4.203,032 tỷ đồng**; trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 là **3.918,405 tỷ đồng**, giải ngân kế hoạch vốn kéo dài là **284,627 tỷ đồng**.

- **Đạt 20,64%** so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao kể cả vốn kéo dài (4.203,032/20.362,337 tỷ đồng). Trong đó: (i) Vốn ngân sách tỉnh có giá trị giải ngân là: 3.701,280/17.240,609 tỷ đồng, đạt 21,47%, (ii) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) có giá trị giải ngân là: 501,752/3.121,728 tỷ đồng, đạt 16,07%.

- Tổng giá trị giải ngân thuộc kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao là **3.515,283 tỷ đồng**, đạt **24,59%** kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026 (3.515,283/14.294,959 tỷ đồng).

So với tỷ lệ giải ngân chung của 34 tỉnh, thành phố năm 2026, tỉnh Gia Lai hiện đứng **thứ 14/34**, xếp **thứ nhất²** trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, **cao hơn mức bình quân giải ngân chung của cả nước**.

2.2. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2026

Trên cơ sở rà soát khả năng giải ngân của các chủ đầu tư cấp tỉnh và 135 xã, phường, ước thực hiện đến ngày 30/6/2026, tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 do tỉnh quản lý là **5.110,884 tỷ đồng**, đạt **32,74%** kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao và đạt **25,10%** kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao, cụ thể kết quả giải ngân từng nguồn vốn như sau:

(i) Ước giải ngân kế hoạch vốn năm 2026: 4.680,297 tỷ đồng, đạt 24,49% kế hoạch vốn giao, bao gồm:

- **Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn ODA) là 733,524 tỷ đồng, đạt 32,85%, cụ thể như sau:**

+ Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 568,232 tỷ đồng, đạt 31,97%;

+ Vốn ODA: 165,292 tỷ đồng, đạt 36,28%.

- **Vốn ngân sách địa phương là 3.946,773 tỷ đồng, đạt 23,39%, cụ thể như sau:**

+ Vốn đầu tư tập trung: 720,636 tỷ đồng, đạt 41,92%;

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.421,152 tỷ đồng, đạt 24,99%;

+ Vốn xổ số kiến thiết: 204 tỷ đồng, đạt 52,31%;

+ Bội chi ngân sách: 160,262 tỷ đồng, đạt 60,96%;

+ Nguồn thu khác ngân sách tỉnh: 27,114 tỷ đồng, đạt 43,73%;

+ Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026: 413,609 tỷ đồng, đạt 8,70%.

(ii) Ước giải ngân kế hoạch vốn kéo dài: 430,587 tỷ đồng, đạt 34,38% kế

² Theo số liệu tại Văn bản số 7764/BTC-PTHT ngày 09/6/2026 của Bộ Tài chính về thực hiện chế độ báo cáo nhanh theo tuần tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 - lũy kế đến hết ngày 04/6/2026.

hoạch vốn giao, bao gồm:

- **Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn ODA) là 219,823 tỷ đồng, đạt 24,74%, cụ thể như sau:**

- + Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 43,301 tỷ đồng, đạt 27,75%;
- + Vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024: 176,522 tỷ đồng, đạt 24,10%.

- **Vốn ngân sách địa phương là 210,764 tỷ đồng, đạt 57,94%, cụ thể như sau:**

- + Vốn đầu tư tập trung: 0,150 tỷ đồng, đạt 22,73%;
- + Nguồn thu khác ngân sách tỉnh: 210,614 tỷ đồng, đạt 58,00%.

(Kèm theo Phụ lục 01 về tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2026 đối với một số lĩnh vực, dự án quan trọng).

(Kèm theo Phụ lục 02 về tình hình thực hiện, giải ngân chung kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026)

Trong năm 2026, kế hoạch vốn giao cho tỉnh Gia Lai thực hiện được bổ sung tăng với giá trị lớn so với thời điểm đầu năm, trong đó cụ thể Nguồn bổ sung theo Thông báo số 81-TB/TW của Bộ Chính trị (**1.112,228 tỷ đồng**) và Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026 là **4.753,036 tỷ đồng**. Trường hợp không tính phần kế hoạch vốn mới được bổ sung nêu trên, tỷ lệ giải ngân ước đến ngày **30/6/2026** đạt **35,25%** so với kế hoạch vốn do Hội đồng nhân dân tỉnh giao, cơ bản bảo đảm mục tiêu theo Chỉ thị số 01/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh là đạt trên **35%** tính đến hết quý II năm 2026.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao, từ đầu năm UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai kế hoạch vốn được giao; giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi, tổng hợp, đôn đốc tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đồng thời yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng cam kết tiến độ giải ngân theo từng mốc thời gian cụ thể, phấn đấu đến hết năm 2026 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Ngay từ đầu năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2026. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm, có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, hạn chế lãng phí trong đầu tư công, bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư. Chỉ thị đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, trong đó yêu cầu chủ đầu tư thực hiện phải đạt tỷ lệ giải ngân với các mốc thời gian cụ thể, đồng thời giao trách nhiệm tổ chức, thực hiện đối với từng Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường (chủ đầu tư).

Đối với công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh

đã thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, phối hợp với các Ban QLDA, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu tiếp tục rút ngắn tối đa quy trình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Qua đó, triển khai đầy nhanh tiến độ dự án điển hình đã được xây dựng rút ngắn còn 206 ngày (6,87 tháng) từ giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đến khởi công xây dựng công trình. Quy trình được áp dụng thống nhất đối với cả dự án nhóm A, B, C; trong đó, thời gian thực hiện các bước trong quy trình là thời gian đã được rút ngắn tối đa để tổ chức triển khai. Trên cơ sở quy mô, tính chất, cấp công trình và điều kiện thực tế của từng dự án, các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chủ động rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện ở từng khâu của quá trình chuẩn bị đầu tư, bảo đảm tiến độ triển khai thực tế ngắn hơn so với quy trình áp dụng đối với dự án điển hình nêu trên, đồng thời vẫn tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chủ đầu tư thường xuyên rà soát danh mục dự án, tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân theo từng nguồn vốn, từng chương trình, từng dự án; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thiện thủ tục giải ngân. Đặc biệt, UBND tỉnh chỉ đạo tập trung theo dõi, đôn đốc các dự án có kế hoạch vốn lớn, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn ODA, vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài và các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp.

Ngoài ra, UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội nghị định kỳ và chuyên đề để nghe các chủ đầu tư, sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án; kịp thời nắm bắt tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân và các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình thực tế; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, yêu cầu nâng cao trách nhiệm, chủ động phối hợp, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện từng dự án, góp phần thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trên cơ sở chỉ đạo kịp thời, sát sao của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và chủ đầu tư khẩn trương triển khai kế hoạch vốn được giao; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện từng chương trình, dự án; kịp thời tổng hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đôn đốc hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, công tác giải ngân vốn đầu tư công vẫn chịu tác động nhất định bởi quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy, phân công lại trách nhiệm quản lý một số nhiệm vụ, dự án; đồng thời còn gặp khó khăn về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nguồn thu tiền sử dụng đất, vật liệu xây dựng và điều kiện tổ chức thi công.

Mặc dù kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm 2026 chưa thật sự vượt trội so với yêu cầu đề ra, nhưng cơ bản vẫn bám sát lộ trình, chỉ tiêu theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh. Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và chủ đầu tư, công tác thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công đã đạt được một số kết quả tích cực; từng bước tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo tiền đề để tăng tốc tiến độ thực hiện, giải ngân trong các tháng và quý tiếp theo. Một số điểm nổi bật trong công tác thực hiện, giải ngân cụ thể như sau:

- Tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026 do tỉnh quản lý ước đến 30/6/2026 đạt **32,74%** kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 25,10% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao. Luôn nằm trong nhóm các địa phương có tỷ lệ giải ngân cao của cả nước, **xếp thứ nhất** trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- UBND tỉnh cơ bản hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2026 ngay từ đầu năm, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, tiến độ thực hiện dự án và khả năng giải ngân của từng nguồn vốn, từng chương trình, dự án.

- Công tác chỉ đạo, điều hành giải ngân vốn đầu tư công được UBND tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên, quyết liệt; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiêm thu, thanh toán và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư đã chủ động rà soát danh mục dự án, xác định tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn và khả năng giải ngân; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác theo dõi, tổng hợp, đôn đốc giải ngân được tăng cường; các dự án có kế hoạch vốn lớn, dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn ODA và vốn kéo dài được tập trung rà soát để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, giám sát tiến độ dự án bước đầu được triển khai thông qua Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, kịp thời trong công tác tổng hợp, báo cáo và phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Ý thức trách nhiệm của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án và địa phương trong công tác quản lý, điều hành kế hoạch vốn có chuyển biến; từng bước gắn tiến độ thực hiện dự án với trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Bên cạnh những mặt tích cực đạt được, trong công tác giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn những tồn tại, khó khăn như sau:

(i) Yếu tố khách quan

- Trong 6 tháng đầu năm, đặc biệt là quý I, tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thường đạt thấp do đây là giai đoạn đầu của năm kế hoạch, nhiều dự án đang tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và chuẩn bị điều kiện thi công.

- Tiến độ thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch, đặc biệt là cấp tỉnh, ảnh hưởng

đến khả năng cân đối nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và giải ngân các dự án sử dụng nguồn thu này. Tiến độ thu giữa các địa phương chưa đồng đều; một số địa phương bảo đảm nguồn thu để thanh toán, trong khi một số địa phương đã có khối lượng hoàn thành nhưng nguồn thu tiền sử dụng đất chưa phát sinh hoặc chưa đáp ứng nhu cầu thanh toán.

- Một số dự án gặp khó khăn trong quá trình thi công do nguồn cung vật liệu xây dựng chưa kịp thời, chi phí vận chuyển tăng cao, giá nguyên, nhiên vật liệu biến động mạnh; điều kiện mặt bằng, địa hình và hạ tầng kỹ thuật hiện hữu còn phức tạp. Các yếu tố này ảnh hưởng đến tiến độ thi công, nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán và giải ngân vốn.

- Tình hình giải ngân dự án sử dụng vốn ODA còn thấp, nguyên nhân chính đến từ việc tiến độ triển khai còn chậm do vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư. Một số dự án sử dụng vốn ODA còn đang hoàn thiện hiệp định, thực hiện thủ tục ký kết, xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch thực hiện; đến thời điểm báo cáo chưa triển khai thi công hoặc chưa phát sinh đáng kể giá trị giải ngân, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh.

(ii) Yếu tố chủ quan

- Một số dự án còn chậm trong hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, tổ chức thi công, nghiệm thu và lập hồ sơ thanh toán. Một số chủ đầu tư, nhà thầu chưa kịp thời hoàn thiện hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước để kiểm soát, thanh toán, dẫn đến khối lượng hoàn thành đủ điều kiện giải ngân còn thấp, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao. Trong đó, các dự án sử dụng nguồn vốn do tỉnh phân bổ cho xã, phường tổ chức thực hiện nhìn chung còn chậm trong hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện triển khai thi công và phát sinh khối lượng để giải ngân theo kế hoạch. Một số dự án thuộc khối tỉnh được bố trí kế hoạch vốn lớn nhưng tỷ lệ giải ngân còn thấp.

- Một số dự án có hồ sơ thiết kế chưa phù hợp với điều kiện thực tế, trong quá trình triển khai phải điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm hiệu quả đầu tư; một số dự án phải thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thực hiện, làm ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ và giải ngân vốn.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm; việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn mất nhiều thời gian. Một số trường hợp người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường, làm ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao mặt bằng và tổ chức thi công.

- Năng lực tổ chức thực hiện và trách nhiệm của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu và chính quyền cơ sở chưa đồng đều. Công tác theo dõi tiến độ có nơi chưa sát từng dự án; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc chưa chặt chẽ; một số nội dung thuộc thẩm quyền xử lý còn chậm, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đất đai và tổ chức thực hiện tại cơ sở.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để bảo đảm thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2026, UBND tỉnh

sẽ tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; có quyết tâm cao hơn nữa, coi nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2026 từ **10,2% trở lên**. Do vậy, để đạt được mục tiêu nêu trên, UBND tỉnh đề ra các nhóm giải pháp cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương và chủ đầu tư triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án; kiên quyết tham mưu điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với các dự án được giao vốn từ đầu năm nhưng chậm hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà thầu, chưa đủ điều kiện triển khai hoặc có tỷ lệ giải ngân không đạt yêu cầu theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn theo thẩm quyền.

Tiếp tục quán triệt, xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và chủ đầu tư. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện từng dự án, từng nguồn vốn; xác định rõ nguyên nhân chậm giải ngân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, nhà thầu và tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư năm 2026 đã giao cho đơn vị mình thực hiện.

2. Đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và tổ chức thi công

Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai thi công đối với các dự án đã đủ điều kiện. Đối với các dự án đang thi công, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng tiến độ chi tiết theo tuần, theo tháng; tập trung nhân lực, thiết bị, vật tư để đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu và thanh toán khối lượng hoàn thành.

Kiên quyết xử lý các nhà thầu chậm tiến độ, vi phạm chất lượng công trình, chậm hoàn thiện hồ sơ thanh toán hoặc không bảo đảm năng lực thực hiện hợp đồng; đồng thời gắn trách nhiệm của chủ đầu tư với kết quả giải ngân từng dự án.

Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án của tỉnh được phân bổ kế hoạch vốn lớn trong năm 2026: (1) Dự án Xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; (2) Dự án Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; (3) Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại 07 xã biên giới; (4) Xây dựng các hồ chứa nước và hoàn thiện kênh mương thủy lợi; (5) Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân; (6) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới...

Tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư thường xuyên tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện

dự án, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm hoàn thiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Gắn tiến độ thi công với nâng cao chất lượng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư và đơn vị làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc về xác định nguồn gốc đất, giá đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho các dự án.

Đối với các dự án trọng điểm, dự án có quy mô lớn, dự án có sức lan tỏa và tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, cần thành lập hoặc kiện toàn tổ công tác liên ngành để trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo từng dự án cụ thể.

4. Bảo đảm nguồn vốn, đẩy nhanh thanh toán khối lượng hoàn thành

Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, để bảo đảm khả năng cân đối vốn cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành. Các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh toán gửi Kho bạc Nhà nước ngay sau khi có khối lượng đủ điều kiện thanh toán; không để tồn đọng hồ sơ, chậm thanh toán do nguyên nhân chủ quan.

Sở Tài chính tiếp tục theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, khả năng cân đối nguồn vốn và nhu cầu thanh toán của các dự án; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều hành, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân.

5. Điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án có khối lượng thực hiện thấp hoặc không có khả năng giải ngân

Tổ chức rà soát toàn bộ danh mục dự án được giao kế hoạch vốn năm 2026, nhất là các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, dự án chưa lựa chọn nhà thầu, dự án chưa có khối lượng thực hiện. Trên cơ sở kết quả rà soát, kiên quyết đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn, để bổ sung cho các dự án có tiến độ tốt, có nhu cầu vốn, có khả năng hấp thụ và giải ngân ngay.

6. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chế độ báo cáo

Duy trì chế độ theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Tăng cường kiểm tra thực tế tại công trường, làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư, địa phương, nhà thầu để nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc và đôn đốc tiến độ.

Đối với các đơn vị chậm triển khai, chậm giải ngân không có nguyên nhân khách quan hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong theo dõi, giám sát tiến độ dự án

Tiếp tục vận hành, cập nhật dữ liệu và khai thác hiệu quả Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các chủ đầu tư cập

nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tiến độ thực hiện, giải ngân, khó khăn, vướng mắc của từng dự án để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, DỰ ÁN (Kèm theo Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh)

1. Dự án Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ Trường Chinh - Lê Thánh Tôn), thành phố Pleiku:

- Sơ bộ về quy mô xây dựng: Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Trường Chinh - đường Lê Thánh Tôn) thành phố Pleiku với tổng chiều dài thiết kế 2,727km, quy mô đường đô thị, cấp II.

- Tổng mức đầu tư: 260 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

- Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Luỹ kế khối lượng thi công đạt 208,722 tỷ đồng/229,916 tỷ đồng, đạt **90,78%** giá trị hợp đồng.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Cơ bản hoàn thành.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 74,258 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 21,188 tỷ đồng.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 74,258 tỷ đồng, đạt 100% Kế hoạch vốn.

2. Dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long.

- Tổng mức đầu tư: 93,333 tỷ đồng.

- Quy mô đầu tư gồm: Tu bổ toàn diện Tháp Nam và Tháp Giữa: Bao gồm vệ sinh, gia cố kết cấu, phục hồi các phần đá/gạch bị hư hỏng hoặc mất, và bảo quản chống mối mọt, nấm mốc. Công tác khảo cổ và số hóa: Thực hiện khai quật, nghiên cứu khảo cổ; sau đó số hóa 3D toàn bộ hiện vật, kiến trúc, cảnh quan để lập hồ sơ và xây dựng phòng trưng bày ảo (Tour 360, website). Tu bổ, nâng cấp nhà trưng bày: Cải tạo, sửa chữa để phục vụ trưng bày hiện vật và giới thiệu di tích. Thời gian thực hiện dự án năm 2022-2027.

- Tình hình thi công xây lắp: Đang thi công gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công Bảo quản, tu bổ, phục hồi (tháp giữa, tháp nam) do Công ty cổ phần tu bổ di tích Trung ương - Vinaremon thực hiện.

- Kế hoạch vốn bố trí lũy kế đến nay: 79,693 tỷ đồng (trong đó năm 2026: 52 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và 9,093 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh). Đã giải ngân cho đến nay là 0,926 tỷ đồng; còn lại 60,166 tỷ đồng.

3. Dự án Đường liên huyện Mang Yang - Ia Pa, đường Tỉnh 669 và đường từ thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa.

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Dự án gồm 03 tuyến: (1) Đường liên huyện Mang Yang - Ia Pa: đầu tư nâng cấp chiều dài L=33,3km; (2) Đường Tỉnh 669: đầu tư nâng cấp

chiều dài L=29,4km; (3) Đường từ thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa: đầu tư xây dựng mới L=6,9km. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2026.

- Tổng mức đầu tư: 650 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.
- Thời gian thực hiện dự án: 2023-2026.
- Tình hình thực hiện dự án:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Tuyến Đường tỉnh 669 đã hoàn thành 100% giá trị hợp đồng. Tuyến Đường liên huyện Mang Yang - Ia Pa: Cơ bản hoàn thành. Tuyến Đường từ Thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa: lũy kế khối lượng đến thời điểm báo cáo đạt 34,25 tỷ đồng/118,946 tỷ đồng, đạt **28,8%** giá trị hợp đồng.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: hoàn thành.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 107,890 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 14,199 tỷ đồng.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 107,890 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch vốn.

4. Tên Dự án: Dự án Xây dựng các hồ chứa nước và hoàn thiện hệ thống kênh mương thủy lợi.

- Sơ bộ về quy mô đầu tư: Hoàn thiện hệ thống kênh mương thủy lợi 04 hồ chứa nước: Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, Hồ chứa nước Ia Rô, Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, Hồ chứa nước Plei Keo; và xây dựng mới hồ chứa nước Cà Tung, huyện Đak Pơ cũ.

- Tổng mức đầu tư: 485 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

- Thời gian thực hiện: 2024-2028.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 191/2025/HĐXL-BQLDA giữa Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai và Liên danh Đông Sơn - NN Thanh Hoá, giá trị hợp đồng: 373,603 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện tới thời điểm báo cáo đạt 21,7 tỷ đồng, đạt 5,8% giá trị hợp đồng.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Các xã, phường đang thực hiện: công tác kiểm điểm cơ bản hoàn thành, đang phê duyệt phương án đền bù và thực hiện đền bù, bàn giao mặt bằng.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 312,980 tỷ đồng, nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2025:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 16,036 tỷ đồng.

+ Ước giải ngân năm 2026: 182,980 tỷ đồng, đạt 58,5% kế hoạch vốn.

5. Tên Dự án: Dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuơl, huyện Chư Păh:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai.

- Sơ bộ về quy mô đầu tư: Xây dựng Hồ chứa nước Ia Prat với dung tích 1,74 x

106 m³ gồm cụm công trình đầu mối (đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước); hệ thống kênh, công trình trên kênh chính, kênh nhánh và các công trình phụ trợ.

- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương 100 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 50 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: 2024-2027.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Hợp đồng số 64/2024/HĐXL-BQLDA ngày 23/12/2024 giữa Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai và Công ty TNHH MTV Đông Sơn với giá trị hợp đồng là: 82,096 tỷ đồng. Khối lượng thi công đến thời điểm báo cáo đạt 10,68 tỷ đồng đạt 13% giá trị hợp đồng xây lắp.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư: đã hoàn thành.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 113,783 tỷ đồng. Cụ thể: Ngân sách Trung ương: 63,783 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh (vốn đầu tư tập trung): 50 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 38,588 tỷ đồng (nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách TW chưa giải ngân).

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 54,783 tỷ đồng (Nguồn ngân sách tỉnh năm 2026: 50 tỷ đồng, ngân sách Trung ương: 4,783 tỷ đồng), đạt 48% kế hoạch vốn.

6. Tên Dự án: Dự án Xây dựng trường học nội trú liên cấp tiểu học và Trung học cơ sở tại 07 xã biên giới:

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng mới 7 trường nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, hoàn chỉnh, đồng bộ về công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị dạy học; Quy mô giáo dục tại 07 trường là 212 lớp, 7.108 học sinh. Quy mô sử dụng đất 07 trường: 51,9 ha.

- Tổng mức đầu tư: 1.516,340 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2025-2026.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Hiện đang triển khai thi công xây dựng tại 07 điểm trường. Tổng giá trị các hợp đồng xây lắp (sau điều chỉnh) là: 1.295 tỷ đồng, khối lượng xây lắp hoàn thành ước khoảng 647 tỷ đồng, đạt 50% giá trị hợp đồng.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: đã hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 1.080,795 tỷ đồng. Cụ thể: Ngân sách Trung ương là 1.070,795 tỷ đồng, ngân sách tỉnh (vốn đầu tư tập trung): 10 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 149,276 tỷ đồng.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 1.080,795 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

7. Tên dự án: Dự án Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hoá, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai

- Sơ bộ về quy mô đầu tư: Xây dựng mới nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp. Quy mô công trình: DTXD: 4.333,90m²; tổng DT sàn: 12.868m². Công trình 5 tầng.

- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2026-2030.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: đang thực hiện bước thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, chưa lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thi công xây dựng công trình.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: chưa thực hiện.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 34,650 tỷ đồng. Cụ thể: Nguồn ngân sách tỉnh (Tiền sử dụng đất).

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 0 tỷ đồng.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 34,650 tỷ đồng (Nguồn ngân sách tỉnh năm 2026: 34,650 tỷ đồng); tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch vốn.

8. Dự án Xây dựng, cải tạo Bệnh viện Đa khoa Gia Lai (nguồn vốn tỉnh 143,3 tỷ đồng):

- Tổng mức đầu tư: 743,300 tỷ đồng.

- Tiến độ: Hiện nay dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại: Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 (Dự án Khu Hành chính). Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 (Dự án Hệ thống xử lý nước thải).

+ Giá trị dự kiến thực hiện năm 2026 theo Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 về việc phân bổ kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026 đợt 3: (Dự án Khu Hành chính: 300.000.000 đồng; Dự án Khu Xử lý nước thải: 500.000.000 đồng); Hiện đơn vị đang triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định để thực hiện dự án. Do dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nên chưa phát sinh giá trị thi công xây dựng trong 6 tháng năm 2026.

9. Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến L = 13,581Km, bề rộng nền đường B_n= 20,50m. Đầu tư xây dựng 09 công trình cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: **2.674,650 tỷ đồng** (trong đó: xây lắp: 1.964,403 tỷ đồng; GPMB: 411,010 tỷ đồng), trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 1.800 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 874,65 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

- Thời gian thực hiện dự án (bao gồm đã điều chỉnh): Năm 2021 - 2026.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: Hiện nay, các nhà thầu đã thi công hoàn thành 09/09 cầu và 45/45 cống hộp lớn trên tuyến, đang triển khai đắp vật liệu dạng hạt, bản

quá độ các đầu cầu, cống; đã dỡ tải được 1,3Km/3Km đoạn có diễn biến lún bất thường, đang thi công K98 và đổ bê tông chân khay và gia cố mái taluy các đoạn tuyến đã được dỡ tải; thi công hệ thống an toàn giao thông, hệ thống điện chiếu sáng toàn tuyến; đang tiến hành dỡ tải nền đường, thi công lớp K98 được **11,8km/13,581Km**, thi công móng cấp phối đá dăm $D_{max}37,5mm$ được **10,7km/13,581Km** và $D_{max}25mm$ được **9,5km/13,581km**, thảm BTN C19 được **4,19km** (bên trái tuyến từ Km8+300-Km12+490) và **670m** (cả 2 bên từ Km5+05-Km5+720). Giá trị thực hiện đến nay: **1.717,82/2.035,5 tỷ đồng, đạt 85%**.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB)*: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu triển khai thi công xây dựng.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 300 tỷ đồng; tổng vốn năm 2026 đã được bố trí đến nay: 53,900 tỷ đồng; cụ thể: Chia theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ *Tính đến thời điểm báo cáo*: 53,90 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 18%

+ *Ước thực hiện giải ngân năm 2026*: 300 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

10. Tên Dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 4,3km, bề rộng nền đường $B_n=29m$. Đầu tư xây dựng 03 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: **1.724,917 tỷ đồng** (trong đó: xây lắp 994,241 tỷ đồng; GPMB 576,443 tỷ đồng), trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 600 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.124,917 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

- Thời gian thực hiện dự án (bao gồm đã điều chỉnh): Năm 2021 - 2026.

- Tình hình thực hiện:

+ *Tình hình triển khai xây dựng*: Hiện nay, các nhà thầu đã hoàn thành đắp đất nền đường xử lý đất yếu. Cầu Nhơn Bình (13 nhịp), cầu Sông Dinh (04 nhịp), cầu Hà Thanh (03 nhịp) đã thi công hoàn thành lan can, khe co giãn, đang triển khai đắp vật liệu dạng hạt sau mô, cầu Hà Thanh đang đổ bê tông bản quá độ. Đang triển khai dỡ tải một số đoạn nền đường đủ điều kiện và thi công nền K98 đạt khoảng **1,66km/4,3km**; thi công các cầu kiện đúc sẵn; đã thi công hoàn thành **06/07** công hộp lớn, 01 công hộp lớn đã ép xong cọc BTCT và đổ bê tông bản đáy đơn nguyên trái tuyến; đang đập bê tông đầu cọc đơn nguyên phải tuyến; đã thi công móng CPĐD nút giao QL.1D, đã thảm hoàn thành BTN C19 nút giao Ông Thọ; đã hoàn thành hạng mục cọc xi măng đất. Giá trị thực hiện đến nay: **718,9/994,7 tỷ đồng, đạt 73%**.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB)*: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu triển khai thi công xây dựng.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 298,17 tỷ đồng; tổng vốn năm 2026 đã được bố trí đến nay: 47 tỷ đồng; cụ thể: Chia theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ *Tính đến thời điểm báo cáo*: 47 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 16%.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 298,17 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

11. Dự án đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát đảm bảo tiếp nhận được các loại tàu bay Code C như A320, A321 và tương đương (có thể tiếp nhận các loại tàu bay Code E khi có nhu cầu).

- Tổng mức đầu tư: 3.245 tỷ đồng (trong đó: xây lắp: 1.603 tỷ đồng; GPMB: 1.068 tỷ đồng), trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 1.500 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.745 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (bao gồm nguồn vốn Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác) trong giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Thời gian thực hiện dự án (bao gồm đã điều chỉnh): Năm 2025 - 2028.

- Tình hình thực hiện:

+ *Tình hình triển khai xây dựng*: Hiện nay, nhà thầu huy động khoảng 825 nhân lực (50 kỹ sư, 775 công nhân, lái xe, lái máy), cùng các thiết bị chủ yếu gồm: 32 máy đào, 76 lu, 23 máy ủi, 08 máy san, 03 máy rải CPDD, 04 máy rải bê tông, 04 trạm trộn bê tông và khoảng 340 ô tô vận chuyên và tổ chức 32 mũi thi công (08 mũi thi công đắp đất nền; 08 mũi thi công hệ thống thoát nước; 02 mũi thi công tường rào; 04 mũi thi công lớp cát thoát nước đáy móng kết cấu; 03 mũi thi công móng cấp phối đá dăm; 02 mũi thi công mặt đường bê tông M150/25; 02 mũi thi công mặt đường M350/45; 02 mũi thi công mương cáp, móng trụ đèn, 01 mũi thi công nhà trạm nguồn). Khối lượng thi công đắp đất nền K95 đạt khoảng 32.000 m³/ngày, lũy kế khối lượng đắp đất nền khoảng 3,75 triệu m³.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB)*: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu triển khai thi công xây dựng.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 1.932,553 tỷ đồng; tổng vốn năm 2026 đã được bố trí đến nay: 1.042,553 tỷ đồng; cụ thể: Chia theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh: 1.200 tỷ đồng; Vốn Trung ương: 732,553 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 435,937 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 41,81%.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 1.932,553 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

12. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Nhóm dự án: nhóm B.

- Tổng mức đầu tư dự án: **400,2 tỷ đồng**;

+ Hạng mục khu A: 90,534 tỷ đồng.

+ Hạng mục khu B: 68,135 tỷ đồng.

+ Hạng mục khu C: 241,531 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt điều chỉnh: 2023 - 2027.

- Tình hình giải phóng mặt bằng: Đã phê duyệt phương án 19 đợt và ban hành Quyết định thu hồi đất của 676 hộ (phạm vi xây dựng đường Nguyễn Văn Linh 285 hộ, phạm vi xây dựng hạ tầng kỹ thuật 391 hộ) với tổng diện tích 39,66ha; số hộ đã đồng ý phương án, nhận tiền bàn giao mặt bằng là 672/676 hộ đạt 99,4%; còn 04 hộ thuộc mặt bằng khu C đã thống nhất nhận tiền và cam kết tháo dỡ tài sản, bàn giao mặt bằng trong tháng 6/2026.

- Tình hình triển khai thi công:

+ Hạng mục khu A: Liên danh nhà thầu đã thi công đạt khoảng 76% giá trị hợp đồng, cơ bản đã hoàn thiện san nền các phân khu và các hạng mục đường giao thông thảm nhựa hoàn thiện mặt đường trong tháng 6/2026.

+ Hạng mục khu B: Liên danh nhà thầu đang triển khai thi công các hạng mục san nền, bóc phong hóa, cọc khoan nhồi, tường chắn đất và hệ thống điện chiếu sáng dải phân cách giữa đường Nguyễn Văn Linh.

+ Hạng mục khu C: Đã phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hiện đang thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kế hoạch vốn năm 2026: 120 tỷ đồng; đã giải ngân 14,878 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 12%.

13. Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

- Chủ đầu tư: BQLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh (*dự án thành phần 1 và Dự án thành phần 2*), BQLDA đầu tư xây dựng tỉnh (*Dự án thành phần 3*).

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 125km, chia thành 03 dự án thành phần: Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000; Dự án thành phần 2: đoạn tuyến từ Km22+000 - Km90+000; Dự án thành phần 3: đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000.

- Tổng mức đầu tư: 43.734 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Thời gian thực hiện dự án: 2025 - 2029.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ *Tình hình thực hiện*: Dự án thành phần 1 và Dự án thành phần 3 đang triển khai thi công nền đường, công hộp, hầm chui, thi công cầu, thi công các cấu kiện đúc sẵn,... giá trị xây lắp đến nay đạt khoảng 422 tỷ đồng, đạt khoảng 4% so với hợp đồng. Dự án thành phần 2, Ban QLDA đang tổ chức thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật các gói thầu XL.02, XL.03 và XL.04; gói thầu XL.01 đang trình Cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*: Dự án thành phần 1: đã phê duyệt phương án cho 1.366/1.550 hộ và đã chi trả 1.084/1.550 hộ; đã bàn giao mặt bằng 138,21ha/179,498ha với chiều dài khoảng 17,05Km/22Km, đạt tỷ lệ 77,3%. Dự án thành phần 2: Tổng số hộ đã kiểm đếm: 1.679/1.712 hộ; đã thực hiện xác nhận nguồn gốc đất: 1.332 hộ; đã phê duyệt phương án cho 790 hộ và thực hiện chi trả 262/790 hộ. Dự án thành phần 3: đã phê duyệt phương án cho 1.440/1.601 hộ và đã chi trả

1.251/1.601 hộ; đã bàn giao mặt bằng 277,85ha/340,83ha, với chiều dài khoảng 30,05km/34,85km; đạt tỷ lệ 86%.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 2.149,872 tỷ đồng (*bao gồm tạm ứng vốn tỉnh 1.720 tỷ đồng chi trả GPMB*), nguồn vốn: tiền sử dụng đất.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 2.007 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 93,4%.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 9.100 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

14. Tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc - Nam về KCN Phù Mỹ và bến cảng Phù Mỹ.

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đầu tư xây dựng khoảng L = 16,37 km, bề rộng nền 22m.

- Tổng mức đầu tư: 2.115 tỷ đồng (*trong đó: xây lắp: 1.379 tỷ đồng; GPMB: 348 tỷ đồng*).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2029.

- Tình hình thực hiện:

+ *Tình hình triển khai xây dựng:*

* Gói thầu số 1 (Km0-Km9+00): Hiện nay, các nhà thầu đã bóc phong hóa được 3,2Km, thi công được 3 cống tròn Ø1500, đang triển khai thi công 01 cống hộp, thi công bãi đúc đầm và đang thi công đắp đất nền đường K95 đoạn từ Km6+00-Km7+900 khoảng 50.000m³.

* Gói thầu số 2 (Km9+00-Km16+390): Hiện nay các nhà thầu đã thi công hoàn thành 04 cống hộp: gồm cống hộp 3x(3,5x3,0)m tại Km10+562, cống hộp 1x(3,0x3,0)m tại Km10+345; cống hộp (2,5x2,5) tại Km10+166 và cống hộp 2x(2,0x2,0) tại Km11+695; đổ bê tông tấm lát gia cố mái taly 27.000 tấm. Đối với Cầu vượt hồ Hóc Nhạn tại Km11+316 đã đúc đầm Super T được 23/70 đầm, thi công cọc khoan nhồi 43/102 cọc.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB):* Đã phê duyệt phương án bồi thường cho 256/490 hộ và 02 tổ chức; chi trả khoảng 52,968 tỷ đồng và bàn giao mặt bằng các vị trí ưu tiên cho nhà thầu khoảng 3,5km/16,37km để triển khai thi công.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 238,078 tỷ đồng; tổng vốn năm 2026 đã được bố trí đến nay: 233,078 tỷ đồng; cụ thể: Chia theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 159,871 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 67%.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 238,078 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

15. Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đề Gi

- Sơ bộ quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) dài 17,15km; mặt cắt ngang đường Bnền = 12 ÷ 26m.

- Tổng mức đầu tư: 1.428 tỷ đồng (*trong đó: xây lắp: 659 tỷ đồng; GPMB: 507*

tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2028.

- Tình hình thực hiện:

+ *Tình hình triển khai xây dựng*: Hiện nay, các nhà thầu thi công đang bóc đất không thích hợp 2,1Km các đoạn đường ngang tại Km7+968 kết nối với tuyến ĐT.633/Km8+200 và đoạn Km13+500-Km14+500; thi công các cấu kiện phá sóng tấm bê tông đúc sẵn StoneBlock được 9.530/19.635 cấu kiện; cấu kiện công hộp đúc sẵn 199/199 cấu kiện; công tròn đúc sẵn 86/272 đôt.

+ *Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB)*: Đã phê duyệt phương án bồi thường cho 340/684 hộ và 02 tổ chức; thực hiện chi trả khoảng 99,222 tỷ đồng, bàn giao khoảng 4km/17,15km mặt bằng để triển khai thi công.

- Tổng Kế hoạch vốn giao năm 2026 là 264,7 tỷ đồng; tổng vốn năm 2026 đã được bố trí đến nay: 261,2 tỷ đồng; cụ thể: Chia theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 174,635 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 66%.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 264,7 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân: 100%.

16. Kè chống sạt lở suối Hội Phú (đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Nguyễn Trung Trực - chùa Minh Thành), thành phố Pleiku

- Sơ bộ về quy mô đầu tư: Phạm vi dự án là đoạn Kè chống sạt lở suối Hội Phú từ đường Nguyễn Trung Trực - chùa Minh Thành đến đường Chu Mạnh Trinh, thành phố Pleiku. Công trình được thiết kế tuân thủ quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai, các tuyến theo hướng dòng chảy suối Hội Phú từ Chu Mạnh Trinh đến đường Nguyễn Trung Trực (chùa Minh Thành).

- Tổng mức đầu tư: 450,164 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2024-2027.

- Tình hình thực hiện:

+ Tình hình triển khai xây dựng: đang thực hiện lựa chọn nhà thầu xây lắp, chưa ký hợp đồng thi công xây dựng công trình.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Hiện Trung tâm Phát triển quỹ đất đang phối hợp với các Phường Pleiku, Hội Phú, Diên Hồng thực hiện công tác GPMB.

- Tổng kế hoạch vốn giao năm 2026: 20,000 tỷ đồng. Cụ thể: Nguồn ngân sách tỉnh (Tiền sử dụng đất).

- Kết quả giải ngân vốn năm 2026:

+ Tính đến thời điểm báo cáo: 0 tỷ đồng.

+ Ước thực hiện giải ngân năm 2026: 20 tỷ đồng (Nguồn ngân sách tỉnh năm 2026: 20 tỷ đồng); tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch vốn.

17. Dự án Tiêu thoát lũ sông Hà Thanh, đoạn từ cầu sông Ngang đến đập

Phú Xuân:

Tổng mức đầu tư dự kiến: 492 tỷ đồng (trong đó Hợp phần Bồi thường 187 tỷ đồng, do UBND thành phố Quy Nhơn bố trí vốn và thực hiện), hiện nay, Ban QLDA đang thực hiện công tác Bồi thường GPMB. Dự kiến thời gian khởi công: Năm 2026.

18. Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030

- Quy mô đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp 11 hồ chứa nước, bao gồm: Hóc Quần (Hoài Nhơn), Hóc Mít, Cây Sung, Vạn Định, Đập Ký, Thuận An (huyện Phù Mỹ), Suối Tre, Hóc Xeo, Tam Sơn (Phù Cát), Hóc Cửa, Hóc Kỳ (huyện Hoài Ân). Nâng cao đỉnh đập để tăng dung tích hồ chứa, chống thấm cho thân và nền đập, mở rộng mặt đập theo tiêu chuẩn quy định, gia cố mái thượng và hạ lưu đập, bê tông mặt đập và xây dựng hệ thống quan trắc tự động hồ, đập. Xây mới và sửa chữa cống lấy nước. Xây mới và sửa chữa, cải thiện điều kiện vận hành của tràn xả lũ để đảm bảo khả năng thoát lũ. Xây dựng nhà quản lý hồ. Bê tông đường quản lý vận hành kết hợp cứu hộ cứu nạn phòng chống thiên tai. Xây dựng bổ sung hệ thống kênh tưới của hồ Suối Tre để cấp nước tưới mở rộng khoảng 400 ha cho vùng khô hạn chưa có nguồn nước tưới.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 285 tỷ đồng (trong đó: chi phí bồi thường GPMB: 21 tỷ đồng, chi phí xây dựng: 220 tỷ đồng, các chi phí khác, dự phòng: 44 tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 2025-2029.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB): Ban QLDA đang triển khai thực hiện.

+ Tình hình triển khai xây dựng: Đã ký kết Hợp đồng xây lắp với đơn vị thi công, hiện nay đang tập kết vật tư thiết bị để triển khai thi công.

- Kế hoạch vốn năm 2026: đã bố trí 30 tỷ đồng

- Kết quả giải ngân năm 2026: đã giải ngân 16,26 tỷ đồng.

19. Dự án Hồ chứa nước Suối Lớn - Suối Chiếp

- Quy mô xây dựng: Xây dựng hồ chứa trên suối Chiếp có dung tích khoảng 18,8 triệu m³ nước, kết cấu đập bê tông trọng lực; hồ chứa trên suối Lớn có dung tích khoảng 0,4 triệu m³ nước.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 650 tỷ đồng (trong đó: chi phí bồi thường GPMB: 94 tỷ đồng, chi phí xây dựng: 438 tỷ đồng, các chi phí khác, dự phòng: 118 tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

- Tình hình triển khai dự án: Hiện nay, đang lập hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2026: đã giải ngân 15,895 tỷ đồng/30 tỷ đồng.

20. Dự án Xây dựng bệnh viện 331

- Tổng mức đầu tư: 238,300 tỷ đồng, nguồn vốn: Ngân sách tỉnh. Lũy kế cấp vốn đến hết năm 2025: 26,129 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao: 69 tỷ đồng (trong đó: nguồn xổ số kiến: 58,5 tỷ đồng, nguồn tiền sử dụng đất: 10,5 tỷ đồng); Giải ngân đến thời điểm báo cáo là: 29,930 tỷ đồng (nguồn xổ số kiến thiết), đạt 43,38% kế hoạch vốn.

- Tiến độ: Các hạng mục công trình đang triển khai thi công phần thô.

21. Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2)

- Tổng mức đầu tư là 299,659 tỷ đồng, Kế hoạch năm 2026 bố trí 79,511 tỷ đồng, từ nguồn vốn sở xố kiến thiết, tăng thu dự toán và tiền sử dụng đất năm 2026. Giá trị giải ngân đến nay là: 30,277 tỷ đồng (tỷ lệ giải ngân 38%).

- Tiến độ: Đang triển khai thi công phần móng công trình.

- Vướng mắc: Công tác đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho Dự án do UBND phường Quy Nhơn thực hiện chưa hoàn thành, hiện nay trên mặt bằng dự án vẫn còn 03/10 hộ dân chưa di dời để giao đất cho Dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công trình./

PHỤ LỤC 02: BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 17/6/2026 và ước thực hiện, giải ngân đến 30/6/2026

ĐVT: Triệu đồng



TT	Nguồn vốn	KẾ HOẠCH VỐN HỖND TỈNH GIAO				KẾ HOẠCH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO NĂM 2026		
		Kế hoạch vốn năm 2026	Giá trị giải ngân (Đến ngày 17/6/2026)	Tỷ lệ giải ngân (Đến ngày 17/6/2026)	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/6/2026	Ước tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/6/2026	Kế hoạch vốn năm 2026	Ước tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/6/2026
	TỔNG SỐ	20.362.337	4.203.032	20,64%	5.110.884	25,10%	14.294.959	32,74%
*	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026	19.109.995	3.918.405	20,50%	4.680.297	24,49%	14.294.959	32,74%
A	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.233.159	328.877	14,73%	733.524	32,85%	2.233.159	32,85%
I	Vốn trong nước	1.777.611	206.585	11,62%	568.232	31,97%	1.777.611	31,97%
1	Vốn trong nước - Đầu tư theo ngành lĩnh vực	665.383	57.309	8,61%	67.232	10,10%	665.383	10,10%
2	Nguồn bổ sung theo TB kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị	1.112.228	149.276	13,42%	501.000	45,04%	1.112.228	45,04%
II	Vốn nước ngoài	455.548	122.292	26,85%	165.292	36,28%	455.548	36,28%
B	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	16.876.836	3.589.528	21,27%	3.946.773	23,39%	12.061.800	32,72%
I	Vốn đầu tư trong cân đối	12.061.800	3.186.406	26,42%	3.506.050	29,07%	12.061.800	29,07%
1	Vốn đầu tư tập trung	1.718.900	669.794	38,97%	720.636	41,92%	1.718.900	41,92%
a	Vốn phân cấp xã, phường thực hiện	515.670	173.113	33,57%	200.236	38,83%	515.670	38,83%
b	Vốn tỉnh bố trí	1.203.230	496.681	41,28%	520.400	43,25%	1.203.230	43,25%
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	9.690.000	2.230.848	23,02%	2.421.152	24,99%	9.690.000	24,99%
a	Vốn phân cấp xã, phường thực hiện	1.661.500	483.460	29,10%	580.152	34,92%	1.661.500	34,92%
b	Vốn tỉnh bố trí	8.028.500	1.747.388	21,76%	1.841.000	22,93%	8.028.500	22,93%
3	Vốn xổ số kiến thiết	390.000	168.502	43,21%	204.000	52,31%	390.000	52,31%
4	Bộ chi ngân sách	262.900	117.262	44,60%	160.262	60,96%	262.900	60,96%
II	Nguồn thu khác ngân sách tỉnh	62.000	27.114	43,73%	27.114	43,73%		
III	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	4.753.036	376.008	7,91%	413.609	8,70%		
*	KẾ HOẠCH VỐN KÉO DÀI	1.252.342	284.627	22,73%	430.587	34,38%		
A	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	888.569	172.875	19,46%	219.823	24,74%		
I	Vốn trong nước	888.569	172.875	19,46%	219.823	24,74%		
1	Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu	156.016	38.005	24,36%	43.301	27,75%		
2	Nguồn tăng thu NSTW năm 2024	732.553	134.870	18,41%	176.522	24,10%		
II	Vốn nước ngoài	0	0	0,00%	0	0,00%		
B	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	363.773	111.752	30,72%	210.764	57,94%		
1	Vốn đầu tư tập trung	660	99	15,00%	150	22,73%		
2	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024	20.000	0	0,00%	0	0,00%		
3	Nguồn thu khác ngân sách tỉnh	3.367	2.520	74,84%	2.539	75,41%		
4	Ngân sách huyện chuyển về	339.746	109.133	32,12%	208.075	61,24%		